

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Đông Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Trần Đăng Hồng Phước

Bà Mai Hồng Thắm

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 Tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: N T H, sinh ngày 01-01-1975 tại xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B A 1, xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V R, sinh năm 1943 và bà V T T, sinh năm 1943; Có vợ tên N T D, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 17-7-2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***-Bị hại:*** Anh H P T, sinh năm 2003; chết ngày 03-5-2022

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1/ Ông H P H, sinh năm 1973 – là cha ruột  
Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Số nhà 21, Tổ 10, ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.

2/ Bà P T T, sinh năm 1971 – là mẹ ruột  
Vắng mặt tại phiên toà.  
Nơi cư trú: Số nhà 21, Tổ 10, ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông B P L, sinh năm 1990  
Vắng mặt tại phiên toà.  
Nơi cư trú: Tổ 6, ấp B A 1, xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang.

2/ Chị B T K N, sinh ngày 10-10-2003  
Vắng mặt tại phiên toà.  
Nơi cư trú: Tổ 7, ấp P H 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng:*

1/ Ông N N H, sinh năm 1956  
Vắng mặt tại phiên toà.  
Nơi cư trú: Ấp V Q, xã V A, huyện C T, tỉnh An Giang.  
Nơi làm việc: Bảo vệ – T T C N S H An Giang – Khóm P T, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

2/ Ông T V T, sinh năm 1958  
Vắng mặt tại phiên toà.  
Nơi cư trú: Tổ 20, khóm V L, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang.  
Nơi làm việc: Bảo vệ – T T C N S H An Giang – Khóm P T, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30-4-2022, N T H điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 chở ông B P L đi trên đường tỉnh 941 theo hướng L T – T T. Khi đến KM 14+700 thuộc khóm P T, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang, H điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 chạy lấn qua phần đường bên trái hướng L T – T T, vượt bên trái xe ô tô buýt không rõ biển số của Công ty P T đang chạy cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 do anh H P T điều khiển chở chị B T K N chạy bên phần đường bên phải theo hướng T T – L T, làm anh T và chị N cùng xe gắn máy ngã xuống đường. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 03-5-2022, anh T chết. Chị N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt – Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 16-5-2022 thì xuất viện với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 bị hư hỏng.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự – Công an huyện Châu Thành tiếp nhận tin báo và báo cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của N T H, kết quả là 0,000mg/1 lít khí thở. Đồng thời tạm giữ xe ô tô tải biển số 67H – 012.30, xe gắn máy biển số 67AB – 069.25.

Ngày 17-7-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành Quyết định khởi tố vụ án số 71 và Quyết định khởi tố bị can số 48 đối với N T H để điều tra, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo N T H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

*Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại (anh H P T, sinh năm 2003; chết ngày 03-5-2022) có ông H P H và bà P T T là cha mẹ ruột trình bày:* Ông, bà là cha mẹ ruột của H P T. T chưa có vợ. Ông, bà không chứng kiến vụ việc tai nạn giao thông làm T chết. Ông N T H đã bồi thường 100.000.000 đồng; ông, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

*Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị B T K N trình bày:* Chị đã được N T H bồi thường 15.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa chữa xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 bị hư hỏng; chị không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

*Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B P L trình bày:* Ông có chứng kiến vụ việc tai nạn giao thông phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

*Trong quá trình điều tra người làm chứng ông N N H, ông T V T trình bày:* Ông có chứng kiến vụ việc tai nạn giao thông phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của bị cáo N T H đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 tham gia giao thông đường bộ trên Tỉnh lộ 941 theo hướng L T – T T. khi đến khu vực KM 14+700 thuộc khóm P T, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang, H điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 chạy lán qua phần đường bên trái hướng L T – T T, vượt bên trái xe ô tô buýt không rõ biển số của Công ty P T đang chạy cùng chiều phía trước, không bảo đảm an toàn, gây tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 do anh H P T điều khiển chở chị B T K N chạy bên phần đường bên phải theo hướng T T – L T, làm anh T và chị N cùng xe gắn máy ngã xuống đường. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 03-5-2022, anh T chết. Chị N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt

– Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 16-5-2022 thì xuất viện với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 2.615.000 đồng. Do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

*Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 03-5-2022, của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (hiện trường được dựng lại dưới sự chứng kiến của người làm chứng) ghi nhận:* Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông theo hướng L T – T T là đường thẳng, được trải nhựa, bề rộng mặt đường là 7m80, ở giữa có vạch sơn kẻ đường không liền nét chia mặt đường ra làm hai làn đường, phần đường bên phải chiều rộng là 3m85, phần đường bên trái chiều rộng là 3m95; đoạn đường thuộc tuyến Tỉnh lộ 941.

*Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 vào ngày 03-5-2022 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận:* Kính chắn gió bên trái bị rạn nứt (110x77)cm, tâm đến mặt đất 155cm, tâm vết rạn nứt có dính lông tóc màu đen; gạt nước bên trái bị cong vẹo; nắp capô bên trái bị móp; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trái phía trước bị bung hờ; cản trước bên trái bị móp, thụng bụng; đèn sương mù trước bên trái bị sút rời; biển số trước bị cong vẹo. Hệ thống điều khiển, phanh tay, phanh chân hoạt động bình thường; đèn, còi còn hiệu lực; gạt nước, gương bị hư hỏng.

*Tại Biên bản khám nghiệm xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 vào ngày 12-5-2022 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận:* Gương chiếu hậu trái bị cong vẹo, sút mất phần gương; đầu tay cầm trái bị mài mòn kích thước (3 x 12)cm; ốp nhựa bảo vệ đồng hồ KM bị bể mất phần kính; mặt nạ trước bị sút mất; dè chắn bùn trước bị gãy mất phần mũi; bửng chắn gió trái, phải bị bể mất một phần; bộ phận giảm sóc trước bị cong vẹo; vành trước bị cong vẹo biến dạng; sâp xe bánh trước bị rách 13cm; gát chân sau bên trái bị gãy mất; hệ thống đèn tín hiệu sau bị gãy mất; gát chân trước bên phải bị mài mòn. Hệ thống lái, hệ thống phanh, đèn, còi không còn hoạt động.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 109/22/TT ngày 03-5-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận:* H P T, sinh năm 2003

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm quanh hai mắt và phía sau vành tai trái. Bầm tụ máu dưới da vùng thái dương phải và vùng trán – đỉnh – thái dương trái. Não dập phù mắt rãnh não. Xuất huyết mao thất phải và não thất trái.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 466/22/TT ngày 12-8-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận:* B T K N, sinh năm 2003

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương hàm – mặt: sẹo đuôi mắt trái vòng xuống mi dưới mắt trái kích thước (2 x 0.2)cm, bờ không sắc, phẳng, gần tiếp màu da lành. Sẹo vùng cằm, nằm ngang bờ không sắc kích thước (3 x 0.2)cm + (3 x 0.1)cm. Gãy xương gò má trái. Gãy xương hàm dưới vùng cằm + cạnh ngang bên trái.

- Sẹo sát dạng mảng không liên tục mặt ngoài sau 1/3 dưới cằm tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (4.5 x 0.6)cm.

- Chấn thương vùng cằm tay phải: Gãy đầu dưới xương quay phải. Gãy mõm trâm trụ phải, trật đầu dưới xương trụ phải ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (bốn mươi một phần trăm).

*Tại Bản kết luận định giá số 90/KL.HĐ ngày 16-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận: Xe gắn máy biển số 67AB – 069.25, nhãn hiệu: SYM, loại: ELEGANT 50, màu sơn: Đen, số máy: VMSDGAH004343, số khung: RLGSC05AHJH004343, đã qua sử dụng. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 2.615.000 đồng.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu; Biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y; kết luận giám định pháp y về thương tích; kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 32/VKSCT-HS ngày 17-10-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo N T H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có được UBND huyện Châu Thành tặng nhiều giấy khen, có thành tích trong công tác xã hội từ thiện; bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha mẹ già 79 tuổi. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo N T H mức án

01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án 24-11-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

\*Đối với: Chị B T K N bị thương tích 41% do tai nạn giao thông, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không quy kết trách nhiệm đối với N T H về thương tích của chị N.

\*Phần bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H, bà T và ông H, bà T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N và chị N không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

\*Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- Ông B P L 01 xe ô tô tải biển số 67H – 012.30, nhãn hiệu: KIA, số máy: MD538600D4CB, số khung: RNHA49KHCMT046669 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên B P L và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 0075722

- Chị B T K N 01 xe gắn máy biển số 67AB – 069.25, nhãn hiệu: SYM, loại: ELEGANT 50, màu sơn: Đen, số máy: VMSDGAH004343, số khung: RLGSC05AHJH004343

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCT-HS ngày 17-10-2022 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng E số: 890054015033 mang tên N T H do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 27-01-2022 cho N T H, có giá trị sử dụng đến ngày 27-01-2027 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, cho bị cáo có cơ hội lao động tạo thu nhập nuôi cha mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp

pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30-4-2022, N T H điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 chở ông B P L đi trên đường tỉnh 941 theo hướng L T – T T. Khi đến KM 14+700 thuộc khóm P T, thị trấn V B, huyện C T, tỉnh An Giang, H điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 chạy lấn qua phần đường bên trái hướng L T – T T, vượt bên trái xe ô tô buýt không rõ biển số của Công ty P T đang chạy cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 do anh H P T điều khiển chở chị B T K N chạy bên phần đường bên phải theo hướng T T – L T, làm anh T và chị N cùng xe gắn máy ngã xuống đường. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 03-5-2022, anh T chết. Chị N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt – Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 16-5-2022 thì xuất viện với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 2.615.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của bị hại anh T, xâm hại đến sức khỏe của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%, làm hư hỏng tài sản tổng trị giá là 2.615.000 đồng; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*b) ...;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

Như vậy, bị cáo H đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 67H – 012.30 tham gia giao thông đường bộ trên Tỉnh lộ 941 chạy lấn qua phần đường bên trái theo hướng L T – T T, vượt bên trái xe ô tô buýt không rõ biển số của

Công ty P T đang chạy cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 67AB – 069.25 do anh T điều khiển chở chị N chạy bên phần đường bên phải theo hướng T T – L T. Do bị cáo H chạy xe lấn qua phần đường bên trái vượt quá tim đường theo chiều xe chạy, không đảm bảo an toàn; vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm chết một người nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông đường bộ diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe và tài sản. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ; do bị cáo chạy xe vượt bên trái không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông. Hậu quả là bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông. Với tính chất mức độ phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra cho bị hại cần thiết phải có mức án tương xứng để xét xử bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo vô ý phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có được UBND huyện Châu Thành tặng nhiều giấy khen, có thành tích trong công tác xã hội từ thiện; bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha mẹ già 79 tuổi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015,



sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời; Hội đồng xét xử có cần nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[7] Đối với: Chị B T K N bị thương tích 41% do tai nạn giao thông, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không quy kết trách nhiệm đối với N T H về thương tích của chị N là có căn cứ.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCT-HS ngày 17-10-2022 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng E số: 890054015033 mang tên N T H do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 27-01-2022 cho N T H, có giá trị sử dụng đến ngày 27-01-2027 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (anh H P T, sinh năm 2003; chết ngày 03-5-2022) có ông H P H và bà P T T nhận tổng cộng là 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông H, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị B T K N nhận tổng cộng là 15.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] *Án phí:* Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N T H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-11-2022);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông H P H, bà P T T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B P L, chị B T K N vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo N T H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt N T H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 24-11-2022.

Giao bị cáo N T H cho UBND xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo N T H (người được hưởng án treo) có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H (người đó) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo H (người đó) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Trả lại bị cáo N T H 01 giấy phép lái xe hạng E số: 890054015033 do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 27-01-2022 cho N T H, có giá trị sử dụng đến ngày 27-01-2027, theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCT-HS ngày 17-10-2022, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N T H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-11-2022);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông H P H, bà P T T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B P L, chị B T K N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- UBND xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**Lý Đông Hoà**